

PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC CÁC MÔN HỌC NGÀNH KẾ TOÁN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Trần Tú Quyên

Đại học Kinh tế Quốc dân.

Email: quyentt08.ssc@gmail.com

Ngô Thị Khánh Linh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Email: ngokhanhlinh1997@gmail.com

Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Đại học Kinh tế Quốc dân.

Email: nguyenvquynhnga0705@gmail.com

Hoàng Hải Yến

Đại học Kinh tế Quốc dân.

Email: hoanghaiyen1997hy@gmail.com

Đặng Thị Thúy Hằng

Viện Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Email: hangdthuy@gmail.com

Ngày nhận: 02/6/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/7/2018

Ngày duyệt đăng: 05/8/2018

Tóm tắt:

Nghiên cứu này tìm hiểu và đánh giá phương pháp dạy và phương pháp học các môn chuyên ngành kế toán – kiểm toán tại trường đại học Kinh tế Quốc dân. Trên cơ sở đó, tìm ra mối quan hệ biện chứng giữa phương pháp dạy và phương pháp học. Quá trình khảo sát được thực hiện đối với cả giảng viên và sinh viên để đánh giá sự hài lòng của người dạy và người học về hiện trạng cũng như mức độ thấu hiểu giữa hai bên. Từ đó, đưa ra những khuyến nghị và đề xuất nhằm cải thiện phương pháp dạy và học các môn kế toán – kiểm toán để phù hợp với tính đặc thù của chuyên ngành cũng như đáp ứng nhu cầu của cả người dạy và người học, tiến tới mục đích cao nhất là nâng cao hiệu quả đào tạo và chất lượng đầu ra cho sinh viên, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Từ khóa: Kế toán, phương pháp học, phương pháp dạy, bậc đại học.

Teaching and Learning Methods in Accounting Education: An Empirical Research at National Economics University

Abstract:

This research is conducted to study and evaluate teaching method and learning method applied in accounting and auditing courses at National Economics University. The study also finds out the relationship between teaching and learning methods. The survey is designed for both lecturers and students in order to measure their satisfaction about the current situation and the understanding between two groups. Basing on the results, we suggest some recommendations to improve teaching method and learning method applied on accounting and auditing classes so that it can become suitable with not only the characteristics of accounting program, but also the requirement of both lecturers and students, and increase the effectiveness of undergraduate level and the quality of graduates to meet the international standards.

Keywords: Accounting, Learning method, Teaching method, Undergraduate.

Jel code: A22, M41

1. Giới thiệu

Toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của kinh tế thế giới đương đại. Phù hợp với xu thế đó, từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế với phương châm “đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại”. Bối cảnh nền kinh tế hiện nay đã đem lại những cơ hội lớn cho sinh viên ngành Kinh tế nói chung và đặc biệt là sinh viên ngành Kế toán, do các tập đoàn đa quốc gia hoạt động ngày càng nhiều tại Việt Nam, cùng với đó là nhu cầu khổng lồ về nguồn nhân sự nhằm quản lý, kiểm soát tình hình tài chính phức tạp của doanh nghiệp. Tuy vậy, điều này cũng đặt ra thách thức lớn, đó là yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực “xứng tầm quốc tế”, đòi hỏi sinh viên không những phải giỏi về chuyên môn, hoàn thiện các kỹ năng mềm mà còn phải liên tục cập nhật những vấn đề mới cũng như tình hình kinh tế của thế giới.

Kế toán – kiểm toán vốn là ngành mang tính đặc thù cao bởi khối lượng kiến thức khổng lồ, liên tục cập nhật và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của tình hình kinh tế – chính trị thế giới cũng như mối liên hệ vô cùng chặt chẽ giữa lý thuyết với thực hành; bất cứ kiến thức nào, kể cả lý thuyết căn bản nhất cũng đều được áp dụng vào công việc thực tế. Theo Fouché (2013), những nội dung giáo dục kế toán chuyên nghiệp tồn tại suốt 50 năm qua đã không còn phù hợp với kế toán trong tương lai và khoảng cách đang ngày càng tăng giữa những việc kế toán viên phải làm với những gì các nhà giáo dục dạy. Chính vì vậy, chuyên ngành này cần phương pháp dạy và học riêng phù hợp để đạt được sự hài lòng cho cả người dạy và người học. Tuy nhiên, quá trình tìm kiếm và áp dụng hiện nay vẫn rất khó khăn, và lý do quan trọng nhất có lẽ là sự thấu hiểu giữa người dạy và người học vẫn còn giới hạn.

Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiện nay trên cả nước, có khoảng 200 trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành nghề này. Chính vì vậy, nguồn cung của ngành này ngày càng trở nên khổng lồ và hệ quả là tỉ lệ cạnh tranh trong ngành trở nên vô cùng khốc liệt. Nguồn cung lớn, nhu cầu tuyển dụng cũng rất nhiều. Tuy nhiên, tỉ lệ thất nghiệp của nghề này vẫn rất cao. Nguyên nhân chính là thừa số lượng, thiếu chất lượng. Theo thông tin phản hồi từ các chủ doanh nghiệp và bộ phận tuyển dụng trong các công ty, có đến gần 90% sinh viên ra trường chưa có đủ khả năng

đảm nhận ngay công việc của một kế toán, kiểm toán viên thật sự do thiếu kỹ năng thực tế, thiếu kiến thức về các ngành liên quan và quan trọng nhất là kiến thức suông được học tại các cơ sở đào tạo không cần thiết với các nhà tuyển dụng – những người chỉ muốn tuyển người có chuyên môn tốt, có thể bắt đầu công việc ngay để giảm bớt thời gian và công sức đào tạo nhân viên mới.

Trên thực tế, tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở vật chất luôn được cung cấp ở điều kiện tốt nhất, giảng viên luôn cố gắng cập nhật, chọn lọc những phương pháp giảng dạy mới để phù hợp với chuyên ngành và đáp ứng nhu cầu của người học. Sinh viên đứng trước những thách thức và sự cạnh tranh của nghề cũng đang có ý thức hơn trong việc thay đổi cách học. Tuy nhiên, dựa trên những số liệu và thông tin đã đề cập ở trên, có thể nhận xét khách quan rằng phương pháp dạy và học các môn chuyên ngành kế toán – kiểm toán hiện nay vẫn chưa thực sự đem lại hiệu quả rõ rệt. Vì vậy, cần phải có nghiên cứu chuyên sâu để đánh giá khách quan và dựa trên cơ sở thực tế, đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học các môn chuyên ngành kế toán – kiểm toán.

Với cương vị là một trong những trường đại học công lập đứng đầu về đào tạo khối ngành kinh tế và quản lý, đặc biệt là chuyên ngành kế toán – kiểm toán tại Việt Nam, đại học Kinh tế Quốc dân đảm nhiệm sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao mang “tầm cỡ quốc tế” và luôn là địa chỉ đáng tin cậy để các doanh nghiệp tìm kiếm nhân tài. Vậy, thực trạng phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên các môn chuyên ngành kế toán – kiểm toán trong trường hiện nay ra sao? Sự tương thích giữa phương pháp dạy và phương pháp học như thế nào? Bài nghiên cứu sẽ đi tìm câu trả lời cho những vấn đề trên. Bên cạnh đó, nghiên cứu tìm hiểu phương pháp dạy và học hữu hiệu nhất, đem lại sự hài lòng cho cả người dạy và người học, và quan trọng hơn là giúp sinh viên đạt được yêu cầu về chất lượng mà nền kinh tế nói chung và các tập đoàn kinh tế nói riêng đặt ra.

2. Tổng quan nghiên cứu

Phương pháp dạy, cụ thể là phương pháp dạy ở bậc đại học là một khái niệm trừu tượng và rất khó để nhận định chính xác. Theo Vũ Lệ Hoa (2015), phương pháp dạy ở bậc đại học bao gồm những hình thức, cách thức hành động của giảng viên và

sinh viên nhằm thực hiện những mục tiêu dạy học xác định, phù hợp với những nội dung và điều kiện dạy học nhất định. Quá trình dạy và học luôn diễn ra song song và tác động lẫn nhau. Mọi hành động, lời nói của giảng viên trong tiết học có ảnh hưởng đến cách thức học tập của sinh viên và ngược lại. Mục đích của việc dạy và học đều hướng tới hiệu quả tiếp thu kiến thức của người học. Và điều này đã được chứng minh ở các nghiên cứu trước đây. Ayeni (2011) đã khẳng định giảng dạy là một quá trình liên tục, bao gồm mang lại mong muốn thay đổi người học thông qua việc sử dụng các phương pháp thích hợp. Cùng năm đó, Adunola (2011) đã chỉ ra rằng để mang lại những thay đổi mong muốn trong sinh viên, các phương pháp giảng dạy được sử dụng bởi các nhà giáo dục phải là tốt nhất cho việc truyền đạt vấn đề. Còn Bharadwaj & Pal (2010) nhận định rằng các phương pháp giảng dạy hoạt động có hiệu quả chủ yếu nếu phù hợp nhu cầu của học viên. Trên cơ sở đó, dễ dàng nhận thấy mối liên hệ mật thiết giữa phương pháp dạy và phương pháp học – một mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại lẫn nhau.

Mặc dù hiện nay, rất nhiều phương pháp dạy và học được áp dụng ở khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu thường phân chia phương pháp dạy và phương pháp học thành hai nhóm chính đó là: Phương pháp dạy thụ động và phương pháp dạy tích cực; phương pháp học thụ động và phương pháp học tích cực. Phương pháp dạy thụ động hay còn gọi là phương pháp dạy học truyền thống là phương pháp giáo dục lấy giáo viên làm chủ thể, là tâm điểm, học sinh là khách thể, là quỹ đạo. Phương pháp này hạn chế khả năng tương tác của sinh viên với giảng viên (Coetzee & Schmulian, 2012), không phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê bình và ra quyết định ('Traditional versus modern methods of effective teaching education', 2013), làm cho sinh viên luôn bị thụ động, sinh viên luôn cho rằng chỉ có câu trả lời của giảng viên là đúng (Boyce & cộng sự, 2001; Coetzee & Schmulian, 2012), hạn chế sự thành công của sinh viên trong việc tiếp cận các kiến thức, các kỹ năng cần có (Skinner, 1987). Tương tự như vậy, theo Larson & Ahonen (2004), học thụ động là một phương thức mà trong đó giáo viên cung cấp thông tin bài giảng, trong khi sinh viên lắng nghe âm thầm với sự tương tác bằng lời nói tối thiểu. Học thụ động làm mất năng lực của học sinh và làm cho giáo viên trở thành trung tâm của môi trường học tập

(Hahn, 2015).

Ngược lại, phương pháp dạy tích cực hay còn gọi là phương pháp giảng dạy hiện đại là phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp dạy tích cực tập trung vào những kỹ năng phản biện và kỹ năng xét đoán nghề nghiệp và làm gia tăng khả năng hiểu biết bản chất của các sự kiện kinh tế cũng như các nguyên tắc và các khái niệm (Coetzee & Schmulian, 2011); tăng cường sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên, phát triển trí tuệ của sinh viên, đồng thời tạo khả năng cho các sinh viên có sự tương tác khi làm việc nhóm với nhau và cho các sinh viên tương tác ở cấp độ cao nhất của trao đổi tri thức (Bedford & cộng sự, 1986). Tương tự, một phương pháp học tích cực là học sinh tích cực hoặc có kinh nghiệm tham gia vào quá trình học tập (Bonwell & Eison, 1991), chủ động qua việc động não, giải quyết vấn đề hay đặt câu hỏi,... (Felder & Brent, 2009).

Trong quá khứ, có nhiều công trình nghiên cứu về phương pháp dạy nói chung và phương pháp dạy kế toán nói riêng. Thông qua các nghiên cứu đó, các nhà khoa học đã tìm ra một số phát hiện về ưu điểm, nhược điểm của cả hai phương pháp dạy học truyền thống và dạy học hiện đại cũng như những tác động và mối quan hệ của phương pháp dạy tới phương pháp học của sinh viên. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm (Phương pháp hiện đại) có nhiều ưu điểm vượt trội hơn hẳn phương pháp lấy người dạy làm trung tâm (Phương pháp truyền thống). Các tác giả nhận định rằng phương pháp dạy hiện đại phát huy tối đa được vai trò của người dạy và người học. Những lợi ích của phương pháp này mang lại là rất lớn như: sự tương tác giữa thầy và trò trở nên thân thiết, gần gũi hơn, người học sẽ phát huy được tính chủ động, sáng tạo, đồng thời sẽ trau dồi được các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm,... (Luu Thị Kim Quế, 2015; Phạm Đức Cường, 2017). Nói về sự ưa thích của sinh viên với mỗi phương pháp giảng dạy, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp dạy ưa thích nhất là tương tác và ít ưa thích nhất là truyền thống (trong số ba phương pháp được đưa vào khảo sát là phương pháp dạy truyền thống, tương tác và theo nhóm). Các lớp học có nội dung giảng dạy khác nhau và có những yêu cầu từ giáo viên khác nhau sẽ tạo thách thức học tập đối với sinh viên (Abeysekera, 2008). Ngoài ra, chiến lược giảng dạy

hay phương pháp giảng dạy của giáo viên có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại với hiệu suất học tập của học sinh. Kết quả của các nghiên cứu trước kia đã chỉ ra đặc điểm mối quan hệ tồn tại giữa phong cách học tập ưu thế của học sinh và các chiến lược giáo dục được sử dụng bởi các giáo viên; phương pháp dạy có tác động đáng kể đến việc thể hiện học vấn của học sinh. Sinh viên có chỉ số hài lòng cao đối với các phương pháp dạy phù hợp với phương pháp học ưu thế của họ, một phương pháp dạy tốt là phương pháp mà các giá trị đào tạo rõ ràng và khuyến khích sinh viên, làm cho họ nhận thức được sự hiểu biết và suy nghĩ của mình, do đó có khả năng hiểu sâu về các ý tưởng và kế hoạch, cũng như là phương thức nối kết những điều này với các giá trị và kỹ năng mà công việc tương lai yêu cầu (Eze, 2011).

Sự tương thích giữa phương pháp dạy và phương pháp học trong môi trường đại học nói chung và các khóa học kế toán nói riêng cũng là vấn đề được quan tâm nghiên cứu. Các kết quả nghiên cứu cho thấy bài giảng truyền thống là phương pháp được sử dụng nhiều nhất, giảng viên không sử dụng bất kỳ tài nguyên nào khác ngoài bảng đen và máy chiếu, trong khi các công nghệ mới như nghiên cứu qua Internet và phòng Lab,... chỉ với tỷ lệ sử dụng khá thấp trong giảng dạy các môn học kế toán. Hình thức trải nghiệm thực tế như giảng viên cùng sinh viên đến thăm các công ty rất ít hoặc gần như không tồn tại. Điều này có thể làm tăng khoảng cách giữa trường học với thực tiễn, do đó nên là mối quan tâm của tất cả các nhà giáo dục (Riccio, 2000). Riêng trường hợp của trường đại học Kinh tế Quốc dân, phương pháp dạy các môn kế toán là hiện đại song vẫn còn thiên nhiều về hướng thụ động (Đặng Thị Thuý Hằng & Nguyễn Thị Hồng Thuý, 2017).

Các nghiên cứu trong quá khứ cũng nêu ra một thực tế rằng phương pháp dạy hiện đại mang lại nhiều lợi ích hơn phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, để áp dụng phương pháp này thành công đòi hỏi sự hỗ trợ từ trang thiết bị trong lớp học, tính linh hoạt của chương trình giảng dạy và nội dung bài giảng. Bên cạnh đó, cũng cần xoá bỏ những rào cản hoặc thách thức xuất phát từ yếu tố nội tại của quá trình học tập (Luu Thị Kim Quế, 2015; Phạm Đức Cường, 2017). Để có được sự thay đổi thì cần đồng bộ hoá các giải pháp và cần có sự kết hợp giữa người dạy và người học và cả môi trường dạy – học (Đặng Thị Thuý Hằng & Nguyễn Thị Hồng Thuý, 2017).

Tổng kết lại, những nghiên cứu trước đây đã nghiên cứu khá đầy đủ về phương pháp dạy và mối quan hệ giữa phương pháp dạy và phương pháp học các môn chuyên ngành kế toán ở bậc đại học. Tuy nhiên, hạn chế mà nhóm nghiên cứu nhận thấy ở các bài nghiên cứu trước đó là hầu như các tác giả chỉ nghiên cứu theo một chiều phương pháp dạy hoặc phương pháp học ảnh hưởng đến yếu tố còn lại, mà không xét đến sự tác động qua lại của cả hai phương pháp; hoặc cũng có những nghiên cứu đã đề cập đến mối quan hệ hai chiều nhưng lại chưa thực sự nghiên cứu sâu về phương pháp học mà thường chú ý nhiều hơn đến phương pháp dạy. Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu mối quan hệ hai chiều giữa phương pháp giảng dạy và phương pháp học các môn học kế toán với trường hợp điển hình là viện Kế toán – Kiểm toán, đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam; với mong muốn làm phong phú thêm cơ sở lý luận cũng như góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập trong thực tiễn.

Dựa trên các nghiên cứu trước đây và kết quả từ nghiên cứu định tính. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng mô hình nghiên cứu bao gồm hai biến chính là phương pháp học (L) và phương pháp dạy (T). Các biến này được đo lường dựa trên các biểu hiện của phương pháp dạy và phương pháp học gọi là các tiêu chí hay thang đo của từng biến L, T. Mỗi tiêu chí được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ. Tuy từng tiêu chí mà thang đo Likert thể hiện thước đo khác nhau. Các thang đo được xây dựng với ý nghĩa: nếu giá trị < 3,0 phương pháp dạy và học là thụ động, nếu giá trị > 3,0 phương pháp dạy và học càng tích cực hơn, giá trị càng lớn tính thụ động giảm dần và năng động tăng dần.

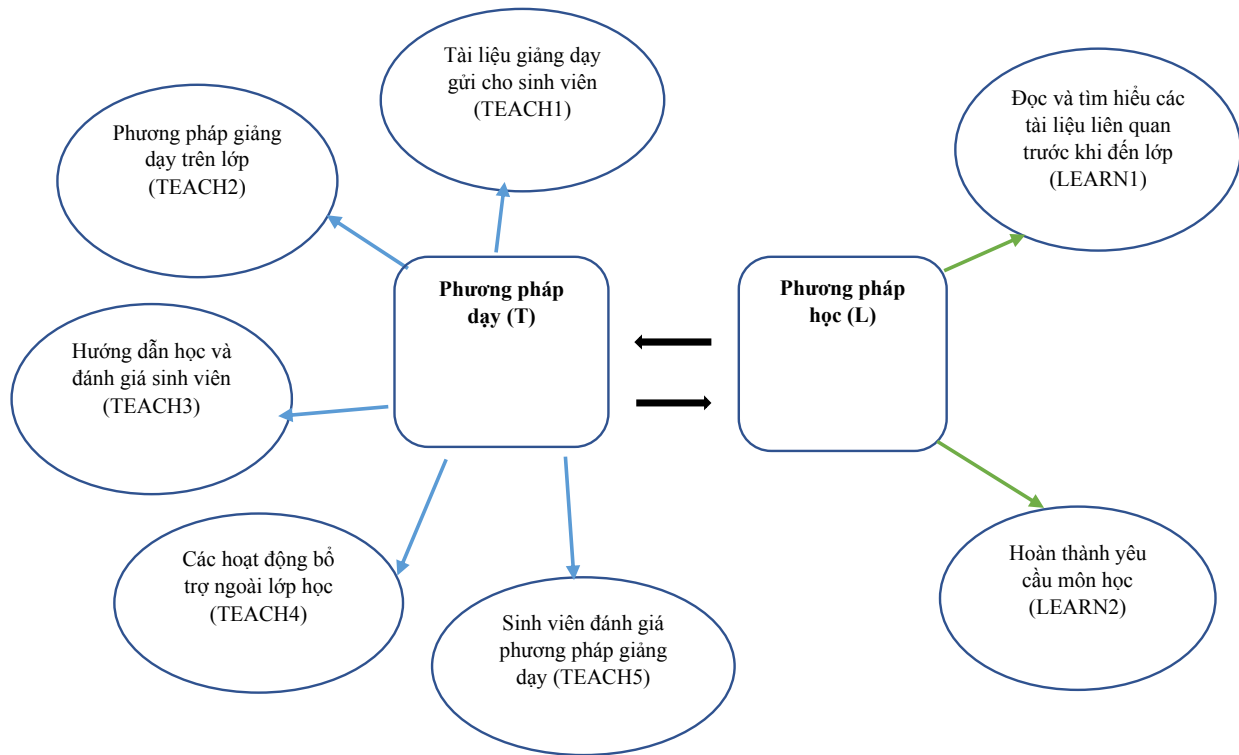
Các giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: Phương pháp dạy các môn ngành kế toán của giảng viên viện Kế toán – Kiểm toán tại đại học Kinh tế Quốc dân là sự kết hợp giữa phương pháp dạy hiện đại và truyền thống.

Giả thuyết 2: Phương pháp học các môn ngành kế toán của sinh viên viện Kế toán – Kiểm toán tại đại học Kinh tế Quốc dân là sự kết hợp giữa phương pháp học tích cực và thụ động.

Giả thuyết 3: Có sự tương thích giữa phương pháp dạy và học các môn chuyên ngành của giảng viên và sinh viên viện Kế toán – Kiểm toán, đại học Kinh tế Quốc dân.

Hình 1: Mô hình nghiên cứu



Giả thuyết 4: Có sự đánh giá khác nhau về phương pháp dạy và phương pháp học các môn ngành kế toán giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã kết hợp cả hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Nghiên cứu định tính được thực hiện trước với phương pháp phỏng vấn sâu giảng viên và thảo luận nhóm sinh viên của viện Kế toán – Kiểm toán, đại học Kinh tế Quốc dân như một trường hợp điển hình, nhằm tìm ra các biến và thang đo mới. Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá từ cả hai phía giảng viên và sinh viên về phương pháp dạy và học nhằm đem lại kết quả khách quan nhất về hiện trạng. Từ đó, có thể đưa ra nhận định khách quan về mức độ thấu hiểu cũng như tương tác giữa người dạy và người học, làm nền tảng để tìm ra và đánh giá mối quan hệ hai chiều giữa phương pháp dạy và học.

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn 11 giảng viên với bảng hỏi bán cấu trúc. Để khách quan và thu được kết quả mang tính đại diện, các giảng viên được lựa chọn ngẫu nhiên nhưng đảm bảo tính đa dạng về giới tính, độ tuổi, các môn học chuyên ngành và đối tượng sinh viên giảng dạy. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng đã thực hiện được 10 cuộc thảo luận với các nhóm sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên từ

cùng lớp học phần ngành kế toán để đảm bảo mẫu phỏng vấn đồng nhất. Các nhóm sinh viên bao gồm cả nam và nữ, là sinh viên năm hai, năm ba, năm tư và cựu sinh viên các lớp học phần khác nhau, các hệ đào tạo khác nhau của trường đại học Kinh tế Quốc dân (Chính quy truyền thống, chính quy Tiên tiến và Chất lượng cao, liên thông chính quy, văn bằng 2 và vừa học vừa làm). Dữ liệu thu thập được xử lý trên phần mềm Excel.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nghiên cứu trước đây và nghiên cứu định tính, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bảng hỏi để thực hiện nghiên cứu định lượng. Phương pháp điều tra chọn mẫu được tiến hành với cả giảng viên và sinh viên (từ năm hai trở lên) qua hai hình thức là online và offline. Để thuận tiện cho việc khảo sát online, nhóm đã xây dựng bảng hỏi qua Docs Google, và gửi email cho toàn bộ giảng viên cơ hữu thuộc viện Kế toán – Kiểm toán, và các bạn sinh viên qua email của các lớp. Song song đó là quá trình khảo sát offline: các bảng hỏi khảo sát bản in được gửi trực tiếp tới các thầy cô và các bạn sinh viên trong Viện. Đối với giảng viên, mẫu khảo sát gồm 37 trong tổng số 62 giảng viên của viện Kế toán – Kiểm toán, giảng dạy các bộ môn khác nhau, các hệ sinh viên khác nhau, ở các độ tuổi và kinh nghiệm giảng dạy khác nhau. Đối với sinh viên, nhóm nghiên

Bảng 1: Bảng giá trị trung bình của các biến TEACH và biến T trên mẫu điều tra

Biến	TEACH1	TEACH2	TEACH3	TEACH4	TEACH5	T
Giá trị trung bình	2,6772	3,6433	3,1814	1,4841	2,6424	2,73
Độ lệch chuẩn	0,90258	0,64216	0,68905	0,65836	0,94621	0,520

cứu thu được 38 phiếu trả lời online, số phiếu in thu về là 353 phiếu trên tổng số phiếu phát ra là 375 phiếu, trong đó có 342 phiếu hợp lệ, 11 phiếu không hợp lệ do bỏ sót nhiều thang đo hoặc đồng nhất đáp án cho tất cả các câu trả lời. Mẫu khảo sát mang các đặc tính của tổng thể nghiên cứu như số sinh viên nữ nhiều hơn sinh viên nam do đặc thù ngành kế toán; số lượng sinh viên chuyên ngành kế toán và chuyên ngành kiểm toán tương đương; sinh viên hệ chính quy chiếm đa số so với các hệ đào tạo khác. Vì vậy có thể thấy mẫu khảo sát sinh viên là mẫu đại diện cho tổng thể các sinh viên viện Kế toán – Kiểm toán của trường đại học Kinh tế Quốc dân. Kết thúc quá trình thu thập dữ liệu định lượng, nhóm đã thu được tổng cộng 379 phiếu trả lời, trong đó có 37 phiếu của giảng viên và 342 phiếu của sinh viên. Dữ liệu khảo sát thu thập (trong năm học 2017-2018) được xử lý trên phần mềm thống kê SPSS 22.

4. Kết quả và thảo luận

Sau khi thực hiện kiểm định Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) một số thang đo đã bị loại bỏ và các thang đo đảm bảo độ tin cậy hội tụ vào 7 nhóm (chỉ báo đo lường phương pháp dạy và phương pháp học) thể hiện trong Hình 1.

Trong mô hình này, phương pháp dạy và phương pháp học các môn ngành kế toán tại đại học Kinh tế Quốc dân và mối tương quan giữa chúng sẽ được đánh giá và kiểm định. Trong đó, phương pháp dạy đo lường bởi năm (5) chỉ báo gồm TEACH1, TEACH2, TEACH3, TEACH4 và TEACH 5; phương pháp học được đo lường bởi hai (2) chỉ báo là: LEARN1, LEARN2.

4.1. Phương pháp dạy các môn học ngành kế toán tại Đại học Kinh tế Quốc dân

Kết quả thống kê trên mẫu khảo sát cho thấy giá

trị trung bình của *Phương pháp giảng dạy trên lớp* và *Hướng dẫn học và đánh giá sinh viên trên lớp* đều lớn hơn 3. Điều này chỉ ra rằng các hoạt động này đang được chú trọng và có tính tích cực rõ rệt tác động đến *Phương pháp dạy* đang áp dụng. Giá trị trung bình của *Tài liệu giảng dạy gửi cho sinh viên* là 2,67 và *Sinh viên đánh giá phương pháp giảng dạy* là 2,64 dao động quanh 3,0, cho thấy các hoạt động này cần được chú trọng hơn nữa để phát triển tính tích cực của *Phương pháp dạy*. Tuy nhiên, giá trị trung bình của *Các hoạt động hỗ trợ ngoài lớp học* rất thấp 1,48 cho thấy các hoạt động này chưa được chú trọng trong giảng dạy (Bảng 1).

Kết quả kiểm định T-test cho thấy kết quả nghiên cứu trên mẫu khảo sát cũng đúng với kết quả thống kê suy diễn cho tổng thể với mức ý nghĩa 5%. Như vậy, phương pháp giảng dạy các môn chuyên ngành kế toán – kiểm toán đang áp dụng tại đại học Kinh tế Quốc dân là sự kết hợp giữa phương pháp hiện đại và truyền thống (Giả thuyết số 1 đã được chứng minh). Tuy nhiên, giá trị trung bình của phương pháp dạy là 2,73 chứng tỏ rằng mức độ truyền thống trong phương pháp dạy vẫn nhiều hơn mức độ hiện đại.

4.2. Phương pháp học các môn học ngành kế toán tại trường đại học Kinh tế Quốc dân

Thực hiện kiểm định T-Test với biến L, giá trị Test Value = 2,75, cho thấy kết quả nghiên cứu trên mẫu khảo sát cũng trùng với kết quả thống kê suy diễn cho tổng thể với ý nghĩa 5%. Như vậy, *Phương pháp học tập* các môn ngành kế toán mà sinh viên đại học Kinh tế Quốc dân đang áp dụng là sự kết hợp giữa phương pháp tích cực và phương pháp thụ động (Giả thuyết số 2 đã được chứng minh).

Dựa vào kết quả thống kê ở Bảng 2, giá trị trung bình của *Hoàn thành yêu cầu môn học* là 3,42 > 3,0

Bảng 2: Bảng giá trị trung bình của các biến LEARN và biến L trên mẫu điều tra

Biến	LEARN1	LEARN2	L
Giá trị trung bình	2,0791	3,4204	2,75
Độ lệch chuẩn	0,77691	0,68748	0,604

Bảng 3: Tương quan giữa Phương pháp dạy và Phương pháp học

Paired Samples Statistics					
		Giá trị trung bình	N	Std. Deviation	Std. Error Mean
Pair 1	Phương pháp dạy	2,7264	379	0,51952	0,02669
	Phương pháp học	2,7533	379	0,60355	0,03100
Paired Samples Correlations					
		N	Correlation	Sig.	
Pair 1	Phương pháp dạy & Phương pháp học	379	0,446	0,000	

cho thấy sinh viên đang chú trọng vào việc thực hiện các yêu cầu môn học, vì vậy biến này tác động tích cực đến phương pháp học của sinh viên. Tuy nhiên, hoạt động Đọc và tìm hiểu các tài liệu liên quan trước khi lên lớp (2,08) chưa được các bạn sinh viên chú trọng, đây chính một trong những đặc tính của phương pháp học thụ động ảnh hưởng không tích cực đến *Phương pháp học* của sinh viên ngành kế toán tại đại học Kinh tế Quốc dân.

4.3. Thực trạng mối quan hệ tương thích giữa phương pháp dạy và phương pháp học

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng kiểm định Paired Samples T-Test với 2 biến T (Phương pháp dạy) và L (Phương pháp học).

Kết quả Bảng 3 cho thấy phương pháp dạy và phương pháp học có mối tương quan chặt với mức ý nghĩa 0%. Chứng tỏ phương pháp dạy có sự tác động đến phương pháp học và ngược lại.

Kết quả từ Bảng 4 cho thấy: không có sự khác biệt hay nói cách khác phương pháp dạy các môn học chuyên ngành kế toán – kiểm toán tại đại học Kinh tế Quốc dân hiện nay hoàn toàn tương thích hay phù hợp với phương pháp học (Giả thuyết số 3 đã được chứng minh).

4.4. Quan điểm của giảng viên và sinh viên về phương pháp dạy và phương pháp học các môn

học ngành kế toán

Theo kết quả kiểm định T-test, có sự khác biệt trong việc đánh giá về phương pháp dạy và phương pháp học các môn học ngành kế toán từ phía các giảng viên và sinh viên với mức ý nghĩa 5%. Các giảng viên đánh giá tích cực hơn các sinh viên về phương pháp dạy các môn học chuyên ngành kế toán – kiểm toán tại đại học Kinh tế Quốc dân. Hiện tại, các thầy cô đang cho rằng phương pháp dạy có thiên hướng hiện đại (lấy người học làm trung tâm), trong khi đó các sinh viên lại đang nhìn nhận theo hướng ngược lại, tức là phương pháp dạy hiện tại đang là truyền thống (lấy người dạy làm trung tâm). Tương tự, kết quả thống kê suy diễn cũng cho thấy nhóm giảng viên đánh giá cao hơn nhóm sinh viên về phương pháp học. Các thầy cô hiện đang đánh giá sinh viên có phương pháp học tích cực hơn là bản thân sinh viên đánh giá. Như vậy, giảng viên có cái nhìn tích cực hơn sinh viên về cả phương pháp dạy và phương pháp học (Giả thuyết số 4 đã được chứng minh).

Kết quả kiểm định ANOVA cũng cho thấy không có sự khác biệt trong việc đánh giá về phương pháp dạy và phương pháp học các môn ngành kế toán hiện nay tại đại học Kinh tế Quốc dân giữa nam và nữ (bao gồm cả giảng viên và sinh viên), giữa các sinh viên chuyên ngành kế toán và kiểm toán, giữa các giảng

Bảng 4: Kiểm định T-test về sự khác biệt giữa phương pháp dạy và phương pháp học

Paired Samples Test									
		Paired Differences				t	df	Sig. (2-tailed)	
		Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean	95% Confidence Interval of the Difference				
					Lower	Upper			
Pair 1	Phương pháp dạy - Phương pháp học	-,02692	,59546	,03059	-,08706	,03322	-,880	378	,379

viên giảng dạy các bộ môn khác nhau, giữa các giảng viên có độ tuổi khác nhau với mức ý nghĩa 5%. Mặc dù vậy, có sự khác biệt về phương pháp học của sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 với mức ý nghĩa 0,001. Điều này có thể giải thích qua các lần phỏng vấn sâu các nhóm sinh viên đó là: do sinh viên năm thứ 3 là năm học nhiều các môn chuyên ngành nhất nên đòi hỏi có một phương pháp học khác sinh viên năm thứ 4 – là năm thời gian bị chi phối giữa việc thực tập thực tế ở các doanh nghiệp và vừa hoàn thành nốt các học phần còn lại buộc họ phải có một cách học phù hợp hơn. Ngoài ra, có sự khác biệt giữa phương pháp học các môn chuyên ngành của các sinh viên hệ chính quy so với sinh viên hệ vừa học vừa làm với mức ý nghĩa nhỏ hơn 5%. Kết quả này có thể được lý giải qua kết quả phỏng vấn sâu, do sinh viên hệ vừa học vừa làm thường có thời gian học ở nhà ít hơn hệ chính quy và số lượng môn học cũng giảm thiểu hơn nên có phương pháp học khác để cân đối giữa việc học và công việc. Sinh viên hệ chính quy học chuyên sâu hơn, số lượng môn học lớn hơn, do đó phương pháp học của họ sẽ khác.

5. Khuyến nghị giải pháp

Từ kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy hiện nay phương pháp giảng dạy và phương pháp học các môn học ngành kế toán tại trường đại học Kinh tế Quốc dân tương thích và giao thoa giữa truyền thống với hiện đại. Vì vậy, nhóm nghiên cứu có một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phương pháp giảng dạy và học tập các môn ngành kế toán bậc đại học tại Việt Nam, với trường hợp điển hình là trường đại học Kinh tế Quốc dân theo hướng hiện đại hơn để góp phần bắt kịp với xu thế cách mạng Công nghiệp 4.0, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong khu vực và thế giới.

Đối với phương pháp dạy, thứ nhất, cần phải tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc đổi mới tài liệu sử dụng cho việc giảng dạy và học tập như: Sử dụng Chuẩn mực Trình bày Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán quốc tế là tài liệu bắt buộc; đổi mới giáo trình theo hướng hiện đại (giáo trình điện tử), có tính thực tiễn cao (ví dụ bao gồm case study) và cần được cập nhật thường xuyên; tham khảo và sử dụng giáo trình của các nước có nền giáo dục phát triển (như Anh, Úc, Mỹ...). Thứ hai, nâng cao hiệu quả giảng dạy bằng cách: Giảng dạy các chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế và Việt Nam để sinh viên hiểu rõ

bản chất của vấn đề thay vì quá tập trung vào chế độ kế toán, các nghiệp vụ kinh tế cụ thể; Kết hợp với đội ngũ kế toán, kiểm toán viên chuyên nghiệp đang công tác tại các công ty, tập đoàn lớn trong và ngoài nước, có nhiều năm kinh nghiệm làm việc đến trao đổi các vấn đề thực tiễn cho sinh viên; Thay đổi nhận thức của sinh viên về quá trình dạy và học, khuyến khích sinh viên chủ động tham gia và tìm hiểu thông tin về môn học nhằm xác định chiến lược đúng đắn, đạt được mục tiêu khóa học; Tăng cường việc áp dụng phương pháp làm việc theo nhóm để thực hiện các bài tập tình huống do giảng viên đưa ra.

Đối với phương pháp học, để nâng cao hiệu quả của việc học các môn ngành kế toán, các giải pháp cụ thể là: Thứ nhất, thay đổi phương pháp và thái độ học tập của chính bản thân sinh viên; Sinh viên kế toán không nên chỉ tiếp thu các kiến thức trên sách vở mà còn phải tìm hiểu kiến thức từ các nguồn tài liệu khác (bài báo khoa học chuyên ngành, giáo trình, bài giảng bằng tiếng Anh); Đọc thêm sách báo chuyên ngành và các vấn đề liên quan đến nội dung học; Sinh viên nên chịu khó làm bài tập, tìm hiểu thực tế bản chất vấn đề, phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tự tìm ra cách học phù hợp, sinh viên cần chủ động tương tác với giảng viên, các sinh viên khác cùng chuyên ngành; Tham gia các diễn đàn trao đổi, các buổi hội thảo, tọa đàm về kế toán, kiểm toán để trao đổi nhiều hơn với các chuyên gia. Thứ hai là nâng cao việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên bằng cách: Áp dụng kết hợp hai phương thức đánh giá theo cả quá trình học và đánh giá theo kết quả thi kết thúc học phần. Cụ thể, xây dựng hệ thống chỉ tiêu đo lường định lượng và định tính, bao gồm: kỹ năng giao tiếp, khả năng sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kiến thức chung, kiến thức về tổ chức và kinh doanh, kiến thức về kế toán – kiểm toán chuyên ngành.

Các khuyến nghị trên đây là những khuyến nghị đạt được tỷ lệ đồng ý cao từ những người tham gia khảo sát trong nghiên cứu này, bao gồm cả giảng viên và sinh viên. Nhóm nghiên cứu hy vọng rằng các kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị sẽ là những tư liệu tham khảo hữu ích đối với các thầy cô, các bạn sinh viên và cả nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả việc dạy và học các môn học ngành kế toán trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

- Abeyssekera, I. (2008), 'Preferred learning methods', *Accounting Education: An International Journal*, 17(2), 187 - 198.
- Adunola, O. (2011), 'The impact of teachers: Teaching methods on the academic performance of primary school pupils in IjebuOde local cut area of Ogun State', *Ego Booster Books*, Ogun State, Nigeria, retrieved on April 30th 2018, from<<https://egoboosterbooks.files.wordpress.com/2011/12/teaching-methods-front-1.pdf>>.
- Ayeni (2011), 'Teachers' professional development and quality assurance in Nigerian secondary schools', *World Journal of Education*, 1(2), 143-149.
- Bedford, N. & cộng sự (1986), 'Future accounting education: Preparing for the expanding profession', *The Bedford Committee Report*, 131, 3-9.
- Bharadwaj & Pal (2010), 'Mapping student's performance based on data mining approach (A case study)', *Agriculture and Agricultural Science Procedia*, 3, 173-177.
- Bonwell & Eison (1991), 'Active learning in academic environments', *ASHE-ERIC Higher Education Reports No.1*, Washington, D.C.: The George Washington University, School of Education and Human Development.
- Boyce, G., Williams, S., Kelly, A. & Yee, H. (2001), 'Fostering deep and elaborative learning and generic (soft) skill development: the strategic use of case studies in accounting education', *Accounting Education*, 10(1), 37-60.
- Coetzee, S. & Schmulian, A. (2011), 'A mixed methods pedagogical approach to an introductory course to IFRS', *Accounting Instructors Report*, 9, 1-7.
- Coetzee, S. & Schmulian, A. (2012), 'A critical analysis of the pedagogical approach employed in an introductory course to IFRS', *Issues in Accounting Education*, 27(1), 83-100.
- Đặng Thị Thúy Hằng & Nguyễn Thị Hồng Thúy (2017), 'Phương pháp giảng dạy các môn học kế toán bậc đại học: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho trường đại học Kinh tế Quốc dân', *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Nghiên cứu và đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 109 - 122.
- Eze, Petronilla H. (2011), 'The relationship between instructional strategies/teacher methodologies and student performance and its implication for school leaders', *ETD Collection for AUC Robert W. Woodruff Library No. 232*, retrieved on April 30th 2018, from<<http://digitalcommons.auctr.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1777&context=dissertations>>.
- Felder, R.M. & Brent, R. (2009), 'Active learning: An introduction', *ASQ Higher Education Brief*, 2(4), retrieved on April 30th 2018, from<[http://www4.ncsu.edu/unity/lockers/users/f/felder/public/Papers/ALpaper\(ASQ\).pdf](http://www4.ncsu.edu/unity/lockers/users/f/felder/public/Papers/ALpaper(ASQ).pdf)>.
- Fouché (2013), 'A renewed call for change in accounting education practices', *International Journal Education Science*, 5(2), 137-150.
- Hahn B. (2015), 'How people learn: Active vs passive learning', *Learning & Teaching Hub blog*, retrieved on April 30th 2018, from<<https://www.openlearning.com/blog/HowPeopleLearnActiveVsPassiveLearning>>.
- Larson & Ahonen (2004), 'Active learning in a Finnish Engineering University Course', *European Journal of Engineering Education*, 29(4), 521-531.
- Luu Thị Kim Quế (2015), 'Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học trong quá trình dạy học theo học chế tín chỉ', *Tạp chí nghiên cứu khoa học Nội vụ*, 6, 33-37.
- Phạm Đức Cường (2017), 'Áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm và đào tạo Kế toán tài chính: Kinh nghiệm nước ngoài và bài học cho Việt Nam', *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Nghiên cứu và đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế*, Đại học Kinh tế Quốc dân, 21-30.
- Riccio, E.L. (2000), *Teaching – Learning Methods in Accounting Education – An Empirical Research in the Brazilian Scenario*, retrieved on April 30th 2018, from<http://www.tecsi.fea.usp.br/riccio/artigos/pdf/teaching_learning.pdf>.
- Skinner, B.F. (1987), 'The shame of American education', *American Psychological Association*, 39(9), 947-954.
- 'Traditional Versus Modern Methods of Effective Teaching Education' (2013), *Essays, UK*, retrieved on April 30th 2018, from<<https://www.ukessays.com/essays/education/traditional-versus-modern-methods-of-effective-teaching-education-essay.php>>.
- Vũ Lê Hoa (2015), *Tổ chức dạy học theo quan điểm Sư phạm tương tác*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 59.